

Số: ..03.. /2019/VPG

V/v: Giải trình biến động lợi
nhuận quý 4 năm 2018 so với quý
4 năm 2017 và biến động lợi
nhuận năm 2018 so với năm
2017

Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2019

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh**

Thực hiện Thông tư số 155/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (Công ty) giải trình kết quả kinh doanh Quý 4 năm 2018 so với Quý 4 năm 2017 và kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017 như sau:

I. Biến động các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: (Theo bảng đính kèm)

II. Giải trình nguyên nhân biến động

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2018 giảm 13.76% so với quý 4/2017 là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4/2018 tăng 54.41% nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 13.76% do ảnh hưởng của mặt hàng phôi thép. Quý 4.2018 công ty chúng tôi đã nhập và bán 10.000 tấn phôi thép. Do tình hình thị trường phôi thép biến động giảm mạnh, lỗ từ hoạt động này lên đến 15 tỷ, do vậy mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận lại giảm.

2. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018 tăng 97.65% so với năm 2017:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng 4.33% so với năm 2017 chủ yếu do biến động của 2 mặt hàng quặng sắt và than cốc. Năm 2018, chúng tôi đã đẩy mạnh tìm kiếm thị trường nhập khẩu than cốc mới (sản lượng nhập khẩu than cốc năm 2018: 123.245 tấn, năm 2017: 42.361 tấn, tăng 190%). Sản lượng quặng sắt năm 2018 bán ra: 940.820 tấn, năm 2017: 617.097, tăng 52%. Bên cạnh đó chúng tôi đã mở rộng tìm kiếm thêm các khách hàng tiềm năng, có nhu cầu tiêu thụ lớn, ổn định nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Bên cạnh đó, do thay đổi của chính sách mua bán hàng hóa, chủ yếu mua hàng tại kho người bán và bán đến kho của người mua, nên tỷ suất của chi phí bán hàng trên doanh thu thuần quý 4.2018 (7,75%) so với quý 4.2017 (4,27%) nói riêng và năm 2018 (9,15%) so với năm 2017 (2,54%) nói chung đều tăng.

4. Doanh thu hoạt động tài chính quý 4.2018 so với quý 4.2017, năm 2018 so với năm 2017 đều tăng. Nguyên nhân là do năm 2018 chúng tôi đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu thanh toán bằng LC. Chúng tôi đảm bảo thanh toán các khoản LC trả chậm với ngân hàng bằng các sổ tiết kiệm tiền gửi của mình, số dư tiền gửi tại 31.12.2018 cao hơn tại 31.12.2017: 73,99%



**BẢNG PHÂN TÍCH CHI TIẾT SỐ LIỆU BIẾN ĐỘNG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4.2018 SO VỚI QUÝ 4.2017
VÀ NĂM 2018 SO VỚI NĂM 2017**

1. Biến động của các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2018	Quý 4/2017	Năm 2018	Năm 2017	Biến động				
						Giá trị			Tỷ lệ	
						Quý	Năm	Quý	Quý	Năm
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	951.768.226.083	628.600.562.794	2.271.778.850.281	2.177.478.220.401	323.167.663.289	94.300.629.880	51,41%	4,33%	
2	Giá vốn hàng bán	871.727.958.134	590.141.786.928	1.989.704.414.523	2.044.872.657.607	281.586.171.206	(55.168.243.084)	47,72%	-2,70%	
3	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.040.267.949	38.458.775.866	282.074.435.758	132.605.562.794	41.581.492.083	149.468.872.964	108,12%	112,72%	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	17.487.603.014	10.523.617.525	74.646.670.529	16.771.585.274	6.963.985.489	57.875.085.255	66,17%	345,08%	
5	Chi phí tài chính	9.943.208.332	6.630.853.644	50.233.341.565	30.820.955.831	3.312.354.688	19.412.385.734	49,95%	62,98%	
6	Chi phí bán hàng	73.765.744.703	26.835.978.970	207.863.583.300	55.329.312.525	46.929.765.733	152.534.270.775	174,88%	275,68%	
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.059.059.843	9.344.434.827	78.854.678.374	39.895.606.627	(1.285.374.984)	38.959.071.747	-13,76%	97,65%	
8	Tiền gửi có kỳ hạn			854.769.955.480	491.283.430.513		363.486.524.967	73,99%	73,99%	

Bảng tỷ suất chi phí bán hàng trên doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2018	Quý 4/2017	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	951.768.226.083	628.600.562.794	2.271.778.850.281	2.177.478.220.401
2	Chi phí bán hàng	73.765.744.703	26.835.978.970	207.863.583.300	55.329.312.525
3	Tỷ suất chi phí bán hàng trên doanh thu thuần	7,75%	4,27%	9,15%	2,54%



Trên đây là giải trình của Công ty chúng tôi về việc biến động doanh thu quý 4 năm 2018 so với quý 4 năm 2017 nói riêng và năm 2018 so với năm 2017 nói chung.

Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu văn phòng.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Quang Hợp

